

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-01-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Long Văn Sơn

Bà Hoàng Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hà Khánh D, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nông Ngọc B, sinh năm 1999. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hà Khánh D trình bày:

Anh Hà Khánh D và chị Nông Ngọc B quen biết từ nhỏ do sống gần nhà nhau, yêu nhau khoảng 4, 5 năm đến năm 2016 thì được hai bên gia đình tổ chức

lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Ngày 17/11/2017, anh Hà Khánh D và chị Nông Ngọc B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Hà Khánh D tại Thôn B, xã Y, huyện V, cuộc sống vợ chồng ban đầu rất hạnh phúc. Đến tháng 11/2016 anh Hà Khánh D và chị Nông Ngọc B sinh con đầu lòng. Khoảng tháng 6/2017 anh Hà Khánh D và chị Nông Ngọc B cùng đi làm công nhân ở Bắc Ninh, thuê nhà trọ sống cùng nhau. Đến năm 2019 hai vợ chồng chuyển công việc lên Bắc Giang, vẫn làm và thuê trọ ở cùng nhau. Tháng 4/2020 anh Hà Khánh D bị tai nạn giao thông phải nằm viện ở Bắc Giang điều trị, sau khi ra viện thì về nhà ở Lạng Sơn một thời gian để tiếp tục chữa trị, chị Nông Ngọc B vẫn tiếp tục làm công nhân ở Bắc Giang. Sau khi sức khỏe hồi phục, anh Hà Khánh D tiếp tục xuống Bắc Giang làm công nhân thì biết chị Nông Ngọc B đã chuyển nhà trọ và chung sống với một người đàn ông khác. Anh Hà Khánh D và hai bên gia đình đã đến nhà trọ của chị Nông Ngọc B để nói chuyện, nhiều lần gặp gỡ khuyên bảo nhưng chị Nông Ngọc B không thay đổi và vẫn chung sống với người đàn ông đó, không có ý định quay về hàn gắn tình cảm với chồng. Vì vậy, anh Hà Khánh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nông Ngọc B.

Về con chung, anh Hà Khánh D và chị Nông Ngọc B có một con chung tên là Hà Thu H, sinh ngày 05/11/2016. Hiện nay cháu Hà Thu H đang sống cùng anh Hà Khánh D và ông bà nội tại Thôn B, xã Y, huyện V. Khi ly hôn anh Hà Khánh D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Thu H cho đến khi con đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Hà Khánh D yêu cầu chị Nông Ngọc B cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, tuy nhiên tại đơn trình bày đề ngày 20/01/2022, anh Hà Khánh D không yêu cầu chị Nông Ngọc B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nông Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày gì.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại công văn số 1035/CV-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân xã Y có ý kiến: Anh Hà Khánh D và chị Nông Ngọc B kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y ngày 17/11/2017. Sau khi kết hôn hai vợ chồng anh Hà Khánh D và chị Nông Ngọc B chung sống cùng gia đình bố mẹ đẻ anh Hà Khánh D tại Thôn B, xã Y, huyện V. Vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến năm 2020 thì quay về với nhau, sau đó lại ly thân cho đến nay. Tại các biên bản xác minh ngày 06/12/2021, bà Hoàng Thị Sâm là mẹ đẻ của chị Nông Ngọc B cho biết vợ chồng anh Hà Khánh D, chị Nông Bích đã ly thân từ khoảng tháng 5/2020, cuối năm 2020 chị Nông Ngọc B định làm đơn ly hôn nhưng gia đình khuyên ngăn nên không làm đơn nữa; khi anh Hà Khánh D làm đơn ly hôn thì chị gia đình có thông báo và hỏi chị Nông Ngọc B nhưng chị Nông Ngọc B nói để tự bản thân giải quyết nên gia đình tùy các con quyết định việc hôn nhân. Bà Hoàng Thị N là mẹ đẻ của anh Hà Khánh D cho biết anh Hà Khánh D và chị Nông Ngọc B kết hôn từ năm 2016 và chung sống hạnh phúc, từ năm 2017 thì

hai vợ chồng cùng nhau đi làm công nhân ở Bắc Ninh, Bắc Giang, đến tháng 5/2020 sau khi anh Hà Khánh D bị tai nạn giao thông thì chị Nông Ngọc B đã chung sống với người khác và ly thân với chồng. Gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị Nông Ngọc B không có ý kiến gì, gia đình đã thông báo cho chị Nông Ngọc B về việc anh Hà Khánh D làm đơn ly hôn nhưng chị Nông Ngọc B nói không về được nên tùy các con quyết định việc ly hôn.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự hòa giải với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên chị Nông Ngọc B vắng mặt, anh Hà Khánh D có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, tiến hành thu thập chứng cứ, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai nguyên đơn, niêm yết các thủ tục tố tụng đối với bị đơn, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật, không tham gia tố tụng và không trình bày ý kiến trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Hà Khánh D, xử cho anh Hà Khánh D được ly hôn chị Nông Ngọc B. Về con chung, giao cho anh Hà Khánh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Thu H, sinh ngày 05/11/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Nông Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hà Khánh D không yêu cầu. Về tài sản chung, vay nợ chung không xem xét giải quyết do đương sự trình bày không có. Về án phí, buộc nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy anh Hà Khánh D và chị Nông Ngọc B có quen biết, yêu đương, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Anh Hà Khánh D trình bày quan hệ vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng do chị Nông Ngọc B ngoại tình với người đàn ông khác, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Trong quá trình ly thân, thi thoảng chị Nông Ngọc B có về nhà giúp thu hái nông sản, thăm con nhưng tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không yêu thương quan tâm đến nhau nữa. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị Nông Ngọc B không có ý kiến gì, không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh Hà Khánh D đã thông báo về việc ly hôn, gia đình hai bên đã hỏi ý kiến và khuyên nhủ nhưng chị Nông Ngọc B chỉ có ý kiến bản thân sẽ tự giải quyết. Hội đồng xét xử thấy rằng hai bên đương sự không còn tình cảm với nhau, không còn yêu thương, không có nguyện vọng đoàn tụ để chung sống với nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Khánh D.

[4] Về con chung: Anh Hà Khánh D và chị Nông Ngọc B có một con chung tên là Hà Thu H, sinh ngày 05/11/2016. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Hà Thu H đang học mầm non và sinh sống ổn định tại Thôn B, xã Y, huyện V, được anh Hà Khánh D và gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc đầy đủ. Chị Nông Ngọc B hiện nay đang thuê nhà trọ ở Bắc Giang, không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con, cũng không thể hiện nguyện vọng muốn chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên nên Hội đồng chấp nhận yêu cầu của anh Hà Khánh D, giao cháu Hà Thu H cho anh Hà Khánh D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nông Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hà Khánh D không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Hà Khánh D trình bày vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Hà Khánh D, xử cho anh Hà Khánh D được ly hôn chị Nông Ngọc B.

2. Về con chung: Giao cho anh Hà Khánh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Hà Thu H, sinh ngày 05/11/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Nông Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Hà Khánh D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Hà Khánh D đã nộp đủ 300.000 đồng tiền án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006019 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn
- CCTHADS V, tỉnh Lạng Sơn.
- UBND xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương